

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2019

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN/ANNUAL REPORT

Tên Công ty/Name of Company:

Công ty cổ phần Chế tạo Biến thể và Vật liệu điện Hà Nội

Năm báo cáo/Year: 2018

I. Thông tin chung/ General information:

1. Thông tin khái quát/ General information:

- Tên giao dịch/ Trading name: Công ty cổ phần Chế tạo Biến thể và Vật liệu điện Hà Nội
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số/ Certificate of business registration No: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã số: 0100779340, cấp thay đổi lần thứ 11 (mười một), ngày cấp: 19/07/2018, nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội.
- Vốn điều lệ/ Charter capital: 250.000.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu/ Owner's capital: 250.000.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi tỷ đồng)
- Địa chỉ/ Address: Số 55 đường K2, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội
- Số điện thoại/ Telephone: 04 37644795 - Số fax/ Fax: 04 37644796
- Website: ctbt.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có)/ Securities code (if any): BTH

Quá trình hình thành và phát triển/ Incorporation and development process

- Quá trình hình thành và phát triển/ Foundation and development process.

Tiền thân là Nhà máy Chế tạo Biến thể thuộc Tổng công ty Thiết bị kỹ thuật điện, Bộ Công Thương, thành lập năm 1963. Năm 1994 góp 100% vốn thành lập Công ty liên doanh ABB. Tháng 1 năm 1999 tách ra khỏi Công ty liên doanh ABB thành lập lại Nhà máy Chế tạo Biến thể. Thực hiện cổ phần hóa tháng 3 năm 2005, tháng 9 năm 2005 hợp nhất với Công ty cổ phần Thiết bị điện Hà Nội thành Công ty cổ phần Chế tạo Biến thể và Vật liệu điện Hà Nội.

+ Thời điểm niêm yết, ngày 04/01/2008 tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội).

+ Thời điểm hủy niêm yết, ngày 07/05/2015 theo Quyết định số 196/QĐ-SGDHN ngày 10/4/2015 của SGDCK Hà Nội.

+ Thời điểm niêm yết Upcom ngày 27/09/2017 tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quyết định số 796/QĐ-SGDHN ngày 20/09/2017

- Các sự kiện khác/ Other events

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/ Lines and locations of the business:

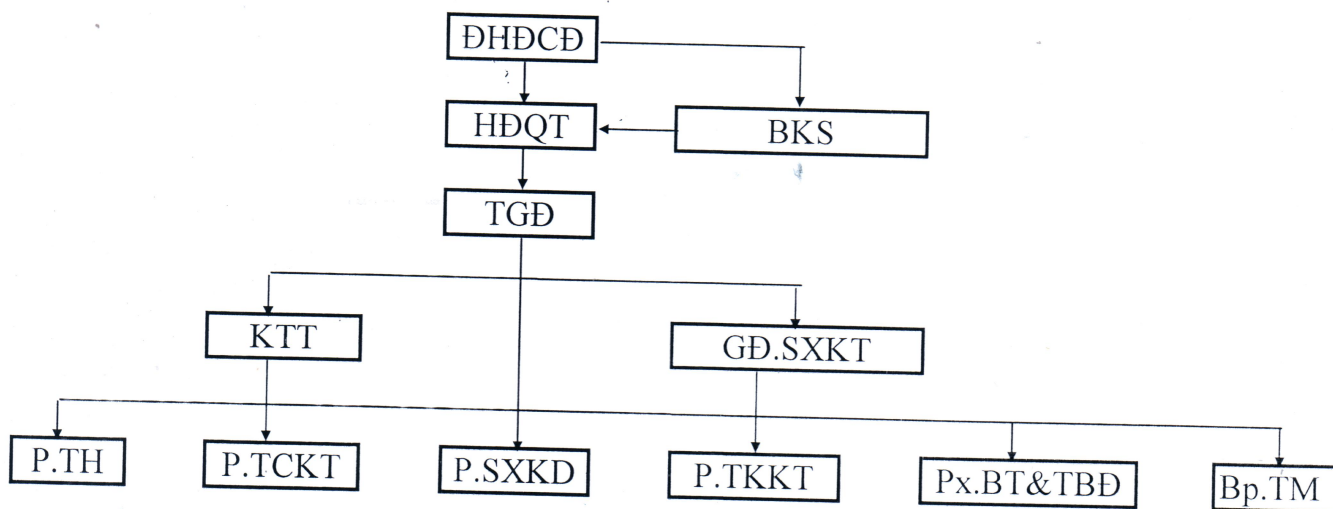
- Ngành nghề kinh doanh/ Lines of the business:

- ✓ Kinh doanh bất động sản; quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản; Cho thuê văn phòng;

- ✓ Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện. Chi tiết: Sản xuất máy biến áp và các loại thiết bị điện, khí cụ điện, vật liệu điện, máy móc kỹ thuật điện có điện áp đến 110KV;
- ✓ Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Mua bán máy biến áp và các loại thiết bị điện, khí cụ điện, vật liệu điện, máy móc kỹ thuật điện có điện áp đến 110KV;
- ✓ Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ nhà hàng ăn uống (không bao gồm kinh doanh phòng hát Karaoke, quán bar, vũ trường);
- ✓ Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý, ký gửi, bán buôn, bán lẻ hàng hóa, vật tư thiết bị điện, điện tử, thông tin viễn thông;
- ✓ Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây lắp đường dây và trạm biến áp có điện áp đến 110KV;
- ✓ Sửa chữa thiết bị khác. Chi tiết: sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị điện công nghiệp có điện áp đến 110KV ;
- ✓ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết : Kinh doanh xuất nhập khẩu các loại vật tư thiết bị điện và vật liệu cách điện ;
- ✓ Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/ Information about governance model, business organization and managerial apparatus

- Mô hình quản trị/ Governance model. Cơ cấu bộ máy quản lý/ Managementstructure.



- Các công ty con, công ty liên kết/ Subsidiaries, associated companies: không có

4. Định hướng phát triển/ Development orientations

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty/ Main objectives of the Company..
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn/ Development strategies in medium and long term.

- + Thực hiện đầu tư xây dựng khu hỗn hợp dịch vụ nhà ở, nhà trẻ và cây xanh.
- + Ổn định tổ chức, sắp xếp lại sản xuất, tìm kiếm thị trường sản xuất sản phẩm truyền thống của công ty, bao gồm máy biến áp, sản phẩm thiết bị điện;

Handwritten signature

+ Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh thương mại thiết bị điện.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty/*Corporate objectives with regard to Corporate environment, society and community Sustainability.*

5. Các rủi ro/ *Risks:*

II. Tình hình hoạt động trong năm/ *Yearly Operations*

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh/ *Situation of production and business operations*

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm/ *Results of business operations in the year:*

Số TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện
1	Tổng doanh thu thuần	đồng	12.000.000.000	8.764.773.719
a	Doanh thu bán thành phẩm	"	2.000.000.000	1.775.897.182
b	Doanh thu bán hàng hóa	"	5.200.000.000	1.405.758.408
c	Doanh thu cung cấp dịch vụ	"	4.800.000.000	5.583.118.129
d	Doanh thu hoạt động tài chính	"		5.969.410.148
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	đồng		2.140.766.959
3	Chi trả cổ tức	%/năm		0

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch/ *Implementation situation/actual progress against the plan:*

Năm 2018 công ty đưa kế hoạch doanh thu là 12 tỷ và không đưa ra kế hoạch lợi nhuận. Theo số liệu trên công ty không đạt kế hoạch về tổng doanh thu, về kết quả thực hiện doanh thu theo lĩnh vực kinh doanh cụ thể so với kế hoạch như sau:

- Doanh thu bán thành phẩm đạt 88%,

- Doanh thu bán hàng hóa đạt 27%

- Doanh thu dịch vụ đạt 116%

* Tổng doanh thu 3 hoạt động trên đạt 73% so với kế hoạch trình Đại hội cổ đông thường niên.

- Doanh thu hoạt động tài chính đạt 5.969.410.148 đ (không có trong kế hoạch)

2. Tổ chức và nhân sự/ *Organization and Human resource*

- Danh sách Ban điều hành/ *List of the Board of Directors:*

+ Ông Hoàng Trung, Tổng giám đốc.

Sinh ngày: 01/01/1984

Nơi sinh: Thanh Trì, Hoàng mai, Hà nội

Địa chỉ thường trú: Khu Xóm xép, Thanh Trì, Hoàng mai, Hà Nội

Trình độ học vấn: Thạc sỹ

Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0

Số cổ phần đại diện cho nhà nước: 0

+ Ông Vũ Tiến Bình, Kế toán trưởng

37
N
O
T
I
A
L
E

Sinh ngày: 06/11/1973

Nơi sinh: Việt Thuận, Vũ Thư, Thái Bình

Địa chỉ thường trú: Tổ 31, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, Hà Nội

Trình độ học vấn: Cử nhân kinh tế

Số cổ phần sở hữu cá nhân: 172.446 CP

Số cổ phần đại diện cho nhà nước: 0

- Những thay đổi trong ban điều hành/ *Changes in the Board of Management*: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm)/(*List the changes in the Board of Management of the year*): Trong năm 2018 không có thay đổi về nhân sự Ban điều hành.

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động./*Number of staffs. Summary and changes of the employee policies.*

Số lượng cán bộ, nhân viên: 17 người, phân loại như sau:

Stt	Trình độ lao động	Số lao động			Ghi chú
		Tổng số	Nam	Nữ	
1	Đại học, cao đẳng	10	6	4	
2	Trung cấp, công nhân kỹ thuật	5	3	2	
3	Lao động phổ thông	3	2	1	
	Cộng	17	11	6	

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/*Investment activities, project implementation*

a) Các khoản đầu tư lớn/ *Major investments*:

Thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ bất thường ngày 28/12/2017 về việc thực hiện đầu tư dự án xây dựng khu hỗn hợp dịch vụ nhà ở, nhà trẻ và cây xanh tại trụ sở công ty số 55 đường K2 phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. Trong năm 2018, công ty đã hoàn thành các công việc sau:

- Ngày 25/6/2018: Hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn từ 35 tỷ lên 250 tỷ.

- Ngày 23/08/2018: UBND TP Hà Nội chấp thuận chủ trương đầu tư dự án.

- Tại thời điểm báo cáo Dự án đã hoàn thiện hồ sơ thiết kế cơ sở nộp cho các cơ quan chức năng và chuẩn bị các bước tiếp theo.

b) Các công ty con, công ty liên kết/ *Subsidiaries, associated companies*: Không có

4. Tình hình tài chính/ *Financial situation*

a) Tình hình tài chính/ *Financial situation*

Chỉ tiêu/ <i>Financial Figure</i>	Năm/Year 2017	Năm/Year 2018	% tăng giảm/ % change
Tổng giá trị tài sản/ <i>Total asset</i>	33.479.013.400	249.429.954.265	+645.%
Doanh thu thuần/ <i>Net revenue</i>	16.006.076.554	8.764.773.719	-45,24%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ <i>Profit from operating activities</i>	(1.727.963.432)	2.103.766.959	
Lợi nhuận khác/ <i>Other profits</i>	1.212.523.677	37.000.000	-96,9%
Lợi nhuận trước thuế/ <i>Profit before tax</i>	(515.439.755)	2.140.766.959	

Lợi nhuận sau thuế/ <i>Profit after tax</i>	(515.439.755)	2.140.766.959	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/ <i>Payout ratio</i>			

- Các chỉ tiêu khác/ *other figures:*

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/ *Major financial benchmarks:*

Chỉ tiêu/ <i>Benchmarks</i>	Năm/Year 2017	Năm/Year 2018	Ghi chú/Note
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/ <i>Solvency ratio</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn/ <i>Current ratio:</i> Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn (<i>Short term Asset/Short term debt</i>)	2,72	32,05	
+ Hệ số thanh toán nhanh/ <i>Quick ratio:</i> Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn <i>Short term Asset - Inventories</i> <i>Short term Debt</i>	0,92	30,67	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/ <i>capital structure Ratio</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản (<i>Debt/Total assets ratio</i>)	0,25	0,029	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (<i>Debt/Owners' Equity ratio</i>)	0,33	0,03	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/ <i>Operation capability Ratio</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho/ <i>Inventory turnover:</i> Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân (<i>Cost of goods sold/Average inventory</i>)	1,1	0,74	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản (<i>Net revenue/ Total Assets</i>)	0,48	0,035	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/ <i>Target on Profitability</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (<i>profit after tax/ Net revenue Ratio</i>)	(0,03)	0,244	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (<i>profit after tax/ total capital Ratio</i>)	(0,02)	0,009	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (<i>profit after tax/ Total assets Ratio</i>)	(0,015)	0,008	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (<i>Operating profit/ Net revenue Ratio</i>)	(0,108)	0,240	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ *Shareholders structure, change in the owner's equity.*

a) Cổ phần/ *Shares:*

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 25.000.000 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông

b) Cơ cấu cổ đông/*Shareholders structure*:

Theo danh sách cổ đông chốt tại ngày 24/04/2018

Stt	Phân loại	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	%/Vốn điều lệ
1	Cổ đông pháp nhân	18	16.252.313	65.01%
2	Cổ đông thể nhân	192	8.747.687	34.99%
1	Cổ đông Nhà nước	0	0	0
2	Cổ đông khác	209	25.000.000	100

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/*Change in the owner's equity*: ngày 23 tháng 6 năm 2018 Công ty đã tăng vốn từ 35 tỷ lên 250 tỷ.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ/*Transaction of treasury stocks*: không có giao dịch.

e) Các chứng khoán khác/*Other securities*: không có giao dịch

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty/*Report related impact of the Company on the environment and society*

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc/*Report and assessment of the Board of Management*

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau/*The Board of Management's reports and assessments shall include at least the following contents*:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh/*Assessment of operating results*

Năm 2018

Thuận lợi: - Được nhà nước giảm tiền thuế sử dụng đất, doanh thu dịch vụ cho thuê nhà xưởng, kho bãi tăng so với năm 2017;

- Doanh thu tài chính do lãi tiền gửi tiền phát hành tăng vốn chưa sử dụng cho dự án.

- Công ty đã giải quyết chế độ nghỉ việc cho 24 lao động xin nghỉ việc nên đã giảm bớt chi phí về nhân sự.

Khó khăn: Năm 2018 công ty gặp khó khăn về hoạt động thương mại do thị trường cạnh tranh khốc liệt.

Năm 2019

Dự kiến triển khai dự án do đó giảm doanh thu cho thuê kho bãi, tăng doanh thu tài chính, tăng doanh thu về hoạt động bán thanh lý tài sản để khởi công dự án.

2. Tình hình tài chính/*Financial Situation*

a) Tình hình tài sản/*Assets*

Tài sản lưu động của công ty chủ yếu là vật tư, thành phẩm tồn kho từ nhiều năm trước đây giá trị sổ sách cao nhưng không đảm bảo chất lượng, lạc hậu về công nghệ, không sử dụng được hoặc không có nhu cầu sử dụng; sản phẩm sản xuất theo đơn hàng nhưng khách hàng không lấy tồn kho nhiều năm đến nay vẫn chưa xử lý được gây ứ đọng vốn của công ty.

Trong số tài sản cố định, có dây chuyền cắt chéo tôn đầu tư mua sắm từ nhiều năm, nhưng không đồng bộ, lạc hậu về kỹ thuật, không có thiết bị phù hợp để thay thế, sửa chữa, nên đến nay vẫn không sử dụng được. Một số thiết bị khác do ngừng sản xuất nên không được sử dụng.

Nợ phải thu khó đòi kéo dài từ nhiều năm, chiếm phần lớn trong tổng số dư nợ phải thu. Công ty đã tích cực tìm kiếm giải pháp để đôn đốc thu hồi nợ nhưng còn gặp nhiều khó khăn, kết quả chưa được như mong muốn.

b) Tình hình nợ phải trả/ *Liabilities*

Nợ phải trả tại ngày 31/12/2018 là 6.357.411.746 đ, công ty có khả năng thanh toán.

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý/ Improvements in organizational structure, policies, management.*

- Tiếp tục tổ chức, sắp xếp lại lao động; Xem xét việc trả lương phù hợp với tình hình hiện nay.

- Tăng cường công tác quản lý, nâng cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ công nhân viên công ty. Có cơ chế động viên, kích thích người lao động làm việc.

4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai/ Development plans in the future*

5. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần)/Explanation of the Board of Directors for auditor's opinions (if any) - (In case the auditor's opinions are not absolutely approved).*

6. *Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty/ Assessment Report related to environmental and social responsibility of company*

a. *Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)/ Review concerning the environmental indicators (water consumption, energy, emissions...).*

b. *Đánh giá liên quan đến người lao động/ Review concerning the problems of workers*

c. *Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương/ Review concerning corporate responsibility towards the local community*

IV. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của công ty (đối với công ty cổ phần)/Assessments of the Board of Management on the Company's operation (for joint stock companies)*

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội/ Assessments of the Board of Management on the Company's operation, including the assessment related to environmental and social responsibilities.*

Trong bối cảnh thị trường máy biến áp cạnh tranh gay gắt, thương hiệu CTBT giảm mạnh trên thị trường, việc kinh doanh thương mại của công ty năm 2018 gặp nhiều khó khăn, hiệu quả kinh doanh hạn chế, CBCNV không có đủ việc làm, thu nhập thấp.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty/Assessment of Board of Directors on Board of Management' performance*

Năm 2018, Ban giám đốc có nhiều cố gắng trong việc tổ chức, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, thương mại, dịch vụ của Công ty theo các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội cổ đông.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị/ Plans, orientations of the Board of Directors*

Trong năm 2019 công ty tập trung thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2018 ngày 10/05/2018 về việc triển khai đầu tư xây dựng khu hỗn hợp dịch vụ nhà ở, nhà trẻ và cây xanh được đại hội cổ đông bất thường năm 2017 ngày 28/12/2017 thông qua.

Tiếp tục cho thuê nhà xưởng và những khu vực không sử dụng, duy trì kinh doanh thương mại thiết bị điện.

V. Quản trị công ty/Corporate governance (Tổ chức không phải là tổ chức niêm yết không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này)/*Non-listed organizations are not obliged to disclose the information in this Section*).

VI. Báo cáo tài chính/ Financial statements

1. Ý kiến kiểm toán/Auditor's opinions

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán/Audited financial statements

Báo cáo tài chính được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA), ngày 18 tháng 03 năm 2019.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
CONFIRMATION BY THE COMPANY'S LEGAL REPRESENTATIVE



Hoàng Trung